



CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ
PETROVIETNAM SECURITIES INC

BÁO CÁO VĨ MÔ **THÁNG 07/2021**

KỲ VỌNG PHỤC HỒI CHO NỀN KINH TẾ

Người thực hiện:

Nguyễn Việt Dũng, chuyên viên phân tích



Vĩ mô tháng 07/2021

- ✓ **CPI tháng 07 tăng 0,62% so với tháng trước**, do người dân tăng cường tích trữ lương thực thực phẩm trong đợt giãn cách; giá xăng dầu, gas tăng theo giá nhiên liệu thế giới, cùng với nhu cầu sử dụng điện tăng trong mùa nắng nóng;
- ✓ Sản xuất công nghiệp: **IIP lũy kế tăng +7.9%** so với cùng kỳ. **PMI tăng lên 45.1 điểm** trong tháng 7, tăng so với tháng 6/2021, vẫn ở dưới ngưỡng 50 điểm – ngưỡng xác nhận sự thu hẹp trong lĩnh vực sản xuất;
- ✓ Tổng mức **bán lẻ hàng hóa bảy tháng tăng nhẹ 0.69% so với cùng kỳ năm trước**, vẫn ghi nhận giảm mạnh từ dịch vụ du lịch lữ hành, lưu trú và ăn uống;
- ✓ **Chỉ trong tháng 7, nhập siêu đạt kỷ lục với con số 1.7 tỷ USD**, nhập khẩu thép tăng tới 41.7%, Trung Quốc vẫn là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam;
- ✓ Giá trị vốn **FDI đăng ký lũy kế, đạt 16,7 tỷ USD**, bằng 88,9% so với cùng kỳ năm 2020. Vốn thực hiện của dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt 10,5 tỷ USD, tăng 3,8% so với cùng kỳ năm 2020.
- ✓ Giải ngân vốn đầu tư công lũy kế 07 tháng dự kiến đạt 36.71% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao;
- ✓ **Lãi suất liên ngân hàng tăng nhẹ ở hầu hết các kỳ hạn**, thanh khoản hệ thống ngân hàng tiếp tục duy trì ổn định.
- ✓ **Kết thúc tháng 07/2021, VN-Index đạt mức 1.310,05 điểm, giảm 6,99% so với tháng 6/2021.**

Bức tranh vĩ mô tháng 07/2021 so với cùng kỳ

Chỉ tiêu	Jul-20	Aug-20	Sep-20	Oct-20	Nov-20	Dec-20	Jan-21	Feb-21	Mar-21	Apr-21	May-21	Jun-21	Jul-21
GDP (%Ytd)			2.12			2.91			4.48			5.64	N/A
IIP (%Ytd)	2.6	2.2	2.4	2.7	3.1	3.4	22.2	(7.2)	3.9	10.0	9.9	13.0	7.9
PMI	47.6	45.7	52.2	51.8	49.9	51.7	51.3	51.6	53.6	54.7	53.1	44.1	45.1
CPI (%Ytd)	4.1	4.0	3.8	3.7	3.5	3.2	(1.0)	(0.1)	0.3	0.9	1.3	1.5	1.6
Tổng mức bán lẻ hàng hóa (%Ytd)	(0.4)	(0.0)	0.7	1.3	2.0	2.6	6.4	5.5	5.1	10.0	7.6	4.9	0.7
Khách Quốc tế (%Ytd)	(61.6)	(66.6)	(70.6)	(73.8)	(76.6)	(78.7)	(99.1)	(99.1)	(98.7)	(98.2)	(97.8)	(97.6)	(97.5)
Vốn FDI thực hiện (%Ytd)	(4.1)	(5.1)	(3.2)	(2.5)	(2.4)	(2.0)	4.1	2.0	6.5	6.8	6.7	6.8	3.8
Vốn FDI đăng ký (%Ytd)	21.2	11.4	(1.8)	(5.1)	(3.2)	(6.6)	(62.5)	(12.9)	41.4	13.7	16.4	(2.6)	(11.1)
Vốn đầu tư công (%Ytd)	127.2	130.4	133.3	134.4	134.0	134.5	124.5	110.6	113.0	116.3	114.2	110.2	105.6
Xuất khẩu (%YoY)	8.2	7.0	16.3	12.5	19.6	9.9	55.8	(3.2)	22.9	51.0	36.5	20.6	8.6
Nhập khẩu (%YoY)	(3.7)	1.2	11.3	8.7	14.0	8.5	42.3	11.2	28.5	49.9	55.5	33.5	29.9
Cán cân thương mại (triệu USD)	2,776.1	4,985.6	2,959.0	2,939.5	545.5	600	2,086.4	(460.2)	1,197.0	(1,224.8)	(2,073.8)	(1,000.0)	(2,500.0)
Lãi suất ON (%)	0.16	0.20	0.13	0.10	0.11	0.11	0.13	1.57	0.29	0.48	1.27	1.15	0.94
VN-Index	798.4	881.7	905.2	925.5	1,003.1	1,103.9	1,056.6	1,168.5	1,191.4	1,239.4	1,328.1	1,408.6	1,310.1
Tích cực													

Ngày 28/07, Quốc hội đã biểu quyết thông qua Nghị quyết về kế hoạch tài chính quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021 – 2025 với kế hoạch chốt vay hơn 3 triệu tỷ đồng 5 năm tới. Việc duyệt quy mô chi tiêu này cũng sẽ dọn đường để thực hiện chính sách tài khóa. Về nguyên tắc, việc vay nợ sẽ được dùng vào hai mục đích chính: để chi thường xuyên, trả nợ và lãi đáo hạn, và để đầu tư cho phát triển.

Tuy rằng hàng loạt ngân hàng đã được Ngân hàng Nhà nước nới hạn mức (room) tín dụng để có thêm vốn cho vay cuối năm giữa tháng 7 vừa qua, nhưng do tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, số ca nhiễm bởi biến chủng mới ngày càng tăng và thực hiện giãn cách xã hội ở 20 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo Chỉ thị số 16/CT-TTg, **chúng tôi dự báo lãi suất sẽ tiếp tục duy trì ở mặt bằng như hiện tại để hỗ trợ cho nền kinh tế.**

Năm 2021, theo kế hoạch của Chính phủ mục tiêu tăng trưởng GDP dự báo ở mức 6,5%, nhưng với mức độ phức tạp của chủng virus Delta và tiến độ giải ngân vốn đầu tư công chậm (giải ngân vốn đầu tư công 7 tháng năm 2021 mới đạt gần 43% kế hoạch), **chúng tôi hạ dự báo tăng trưởng GDP năm 2021 từ 6,5% về 4,5% để phản ánh các rủi ro hiện hữu và trong tương lai gần.**

VĨ MÔ THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM

Cuối tháng 7/2021, Giám đốc điều hành IMF cho biết tăng trưởng kinh tế toàn cầu trong năm 2021 sẽ ở mức 6%, không thay đổi so với dự báo mà cơ quan này đưa ra hồi tháng 4, tuy nhiên, mức tăng trưởng của từng quốc gia sẽ thay đổi, phụ thuộc vào hiệu quả chống dịch Covid-19. Kết thúc cuộc họp vào cuối tháng 7, FED thông báo giữ nguyên lãi suất trong phạm vi mục tiêu từ 0 - 0,25%, đồng thời tiếp tục chương trình mua 120 tỷ USD trái phiếu mỗi tháng nhằm hỗ trợ nền kinh tế. FED vẫn đang phải đối mặt với nỗi lo lạm phát ngày càng tăng, khi giá tiêu dùng ở mức cao nhất kể từ trước cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008.

Mỹ: PMI lĩnh vực sản xuất và lĩnh vực dịch vụ của Mỹ được ISM khảo sát lần lượt ở mức 59,5 và 59,8 trong tháng 7, cùng giảm so với mức 60,6 và 64,6 của tháng trước đó. Mặc dù thiếu hụt nguyên liệu đầu vào, nhưng sản lượng đã tăng với tốc độ mạnh nhất trong 7 năm. Các công việc tồn đọng ngày càng tăng và thời gian sản xuất cũng bị kéo dài. Dẫn đến việc nhiều doanh nghiệp đã cố gắng tích lũy dự trữ đầu vào, do đó làm trầm trọng thêm vấn đề khan hiếm và góp phần làm tăng thêm lạm phát.

Eurozone: Mặc dù gần đây đã có sự gia tăng các ca nhiễm Covid-19, tác động của các chỉ số PMI vẫn chưa thể hiện rõ. Theo báo cáo của IHS Markit, PMI dịch vụ của Eurozone đã tăng từ 58,3 trong tháng 6 lên 60,4 vào tháng 7, mức cao nhất trong 181 tháng. Đồng thời, chỉ số PMI sản xuất đã giảm từ 62,6 trong tháng 6 xuống 60,9 trong tháng 7. Sự sụt giảm trong PMI sản xuất được cho là do các vấn đề về chuỗi cung ứng. **Cả hai chỉ tiêu PMI đều ở mức cực kỳ cao, cho thấy tốc độ tăng trưởng nhanh chóng của nền kinh tế châu Âu.**

Trong cuộc họp cuối tháng 7/2021, **NHTW Châu Âu ECB đặt mục tiêu đạt được lạm phát tại khu vực Eurozone ở mức 2,0% trong trung hạn**, thay đổi một chút so với mục tiêu “thấp hơn hoặc gần 2,0%” đặt ra từ năm 2003.

Trung Quốc: Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) lĩnh vực sản xuất và dịch vụ của Trung Quốc giảm nhẹ từ 50.9 điểm của tháng 6 xuống 50.4 điểm trong tháng 7/2021. PMI lĩnh vực dịch vụ cũng đã giảm từ 53.5 điểm xuống 53.3 điểm trong tháng 7/2021. Tín hiệu đáng báo động nhất là chỉ số về đơn đặt hàng xuất khẩu mới đang ở mức thấp nhất kể từ tháng 7/2020.

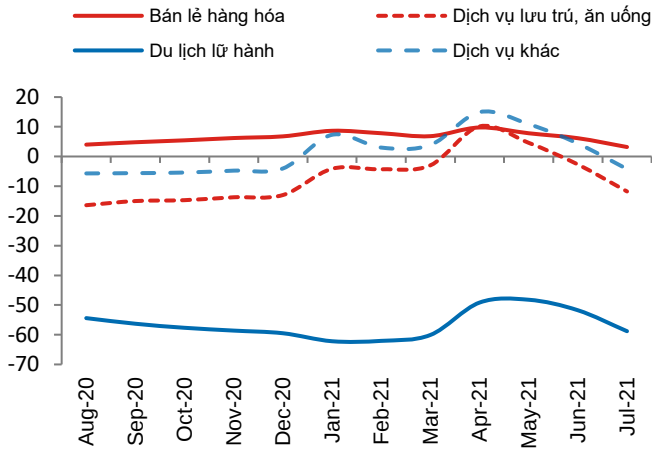
Việt Nam: Trong tháng 07/2021, chỉ số PMI Việt Nam tăng nhẹ từ 44.1 điểm của tháng 6 lên 45.1 điểm, sản lượng ngành sản xuất giảm mạnh từ sụt giảm mạnh số lượng đơn đặt hàng mới, các công ty phải hoạt động cầm chừng hoặc buộc phải trì hoãn hoạt động. Chi phí đầu vào bao gồm nguyên vật liệu nhập khẩu và cước phí vận chuyển tăng nhanh nhất kể từ tháng 4/2011.

Chỉ trong tháng 7/2021, Việt Nam đã nhập siêu 1,7 tỷ USD, là con số kỷ lục từ trước tới nay. Việt Nam chủ yếu nhập khẩu các mặt hàng máy tính, sản phẩm điện tử, linh kiện, máy móc, thiết bị và dụng cụ phụ tùng phục vụ sản xuất. Tuy số lượng đơn đặt hàng trong và ngoài nước hầu hết cho các sản phẩm đều có xu hướng giảm nhưng lượng xuất khẩu mặt hàng điện tử, máy móc và hàng dệt may vẫn đóng vai trò chủ đạo và không bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid. Trung Quốc vẫn là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 62,3 tỷ USD, tăng 48% so với cùng kỳ năm trước. Tính trong 7 tháng năm 2021, Hoa Kỳ tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 53,6 tỷ USD, tăng 37,4% so với cùng kỳ năm trước.

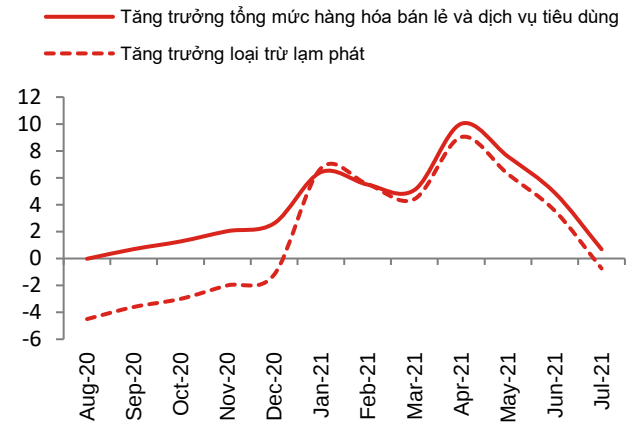
Lãi suất VND liên ngân hàng chỉ biến động tăng nhẹ, chốt ngày 30/07, kỳ hạn qua đêm là 0,97% (-0,06 điểm %); 1 tuần là 1,26% (+0,23 điểm %); 2 tuần là 1,29% (+0,26 điểm %) và 1 tháng là 1,57% (+0,54 điểm %). Mặt bằng lãi suất hiện tại vẫn thấp hơn so với mặt bằng trước dịch Covid-19. Lạm phát được đánh giá và dự báo trong vùng kiểm soát (theo Tổng cục Thống kê, lạm phát cơ bản tháng 7/2021 giảm 0,06% so với tháng trước). Do đó, Ngân hàng Nhà nước không phải sử dụng các hoạt động thị trường mở để tác động vào thị trường tiền tệ (lượng bơm hút ròng trên kênh OMO lần gần đây nhất không đáng kể: 52,8 tỷ đồng vào ngày 07/07/2021).

Chỉ số VN-Index lập đỉnh mới 1.420,27 điểm vào ngày 2/7/2021, cao nhất trong 21 năm qua. Tuy nhiên tính chung theo tháng, thì tháng 7 cũng là tháng giảm mạnh nhất về điểm số tính từ đầu năm. Kết thúc tháng 7/2021, VN-Index đạt mức 1.310,05 điểm, giảm 6,99% so với tháng trước.

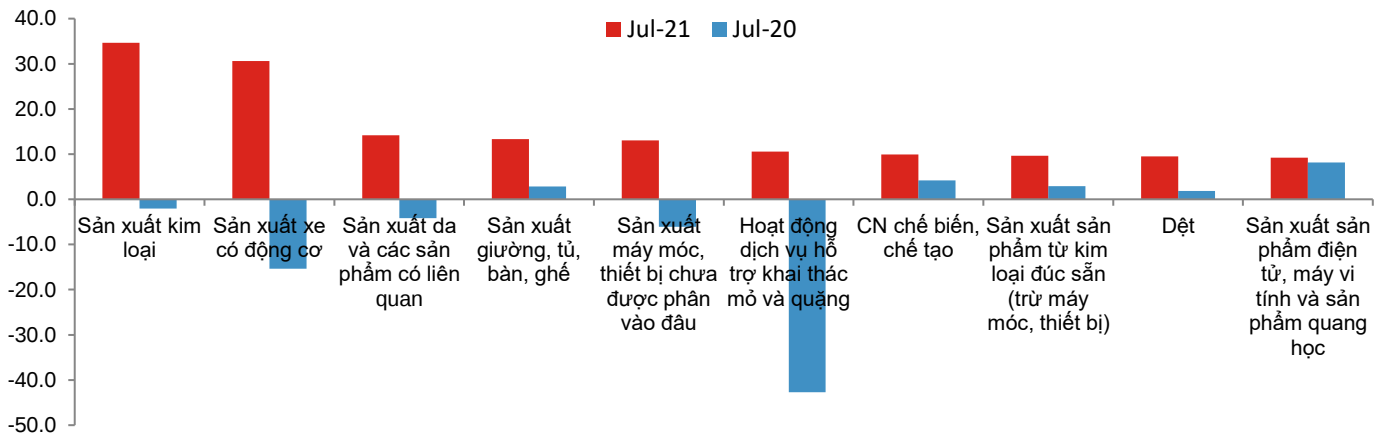
Biểu đồ 1: Tăng trưởng bán lẻ theo lĩnh vực



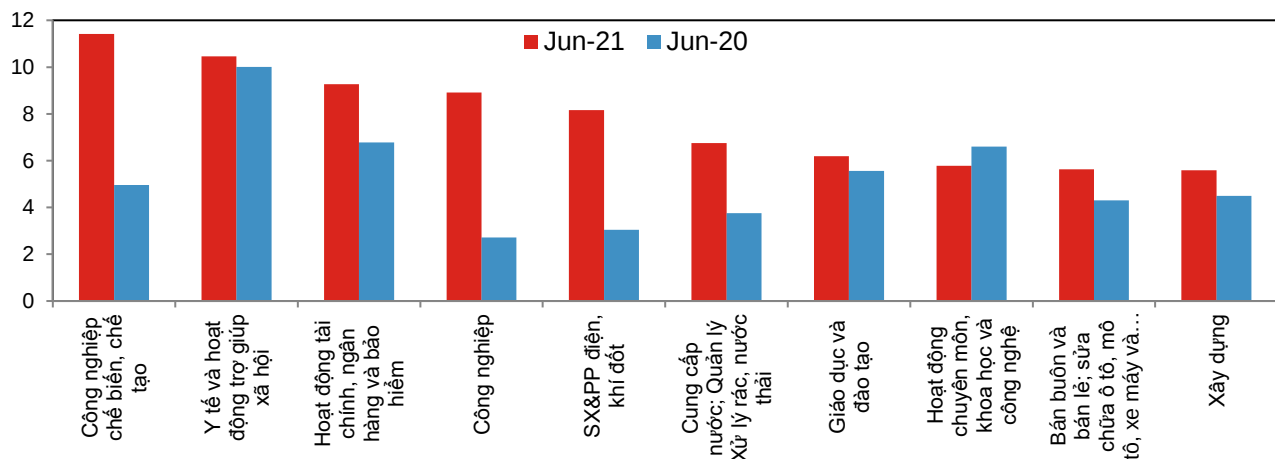
Biểu đồ 2: Tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa



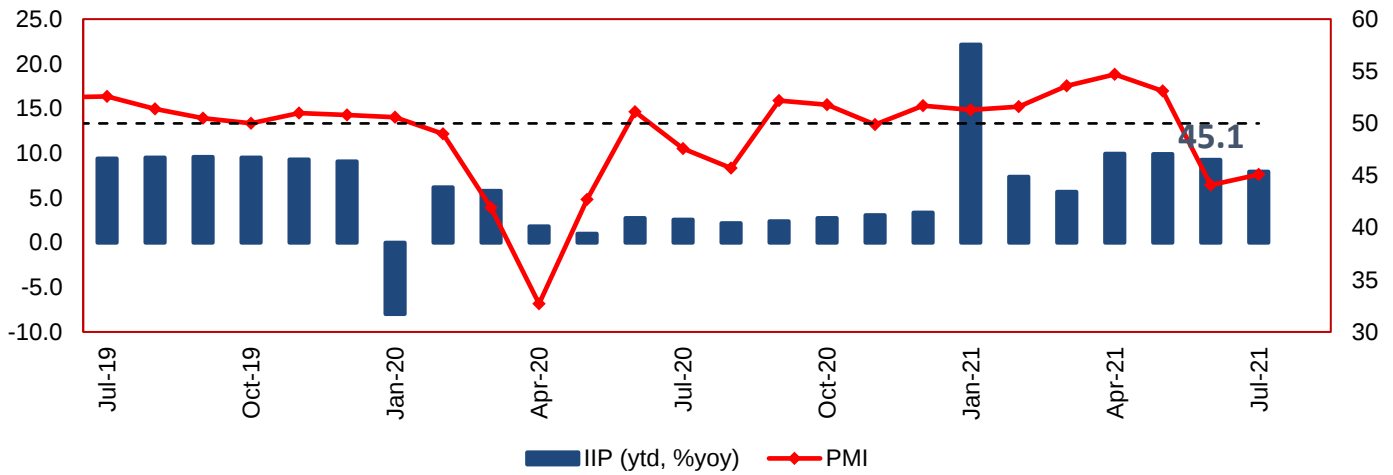
Biểu đồ 3: Chỉ số sản xuất công nghiệp (lũy kế, % yoy)



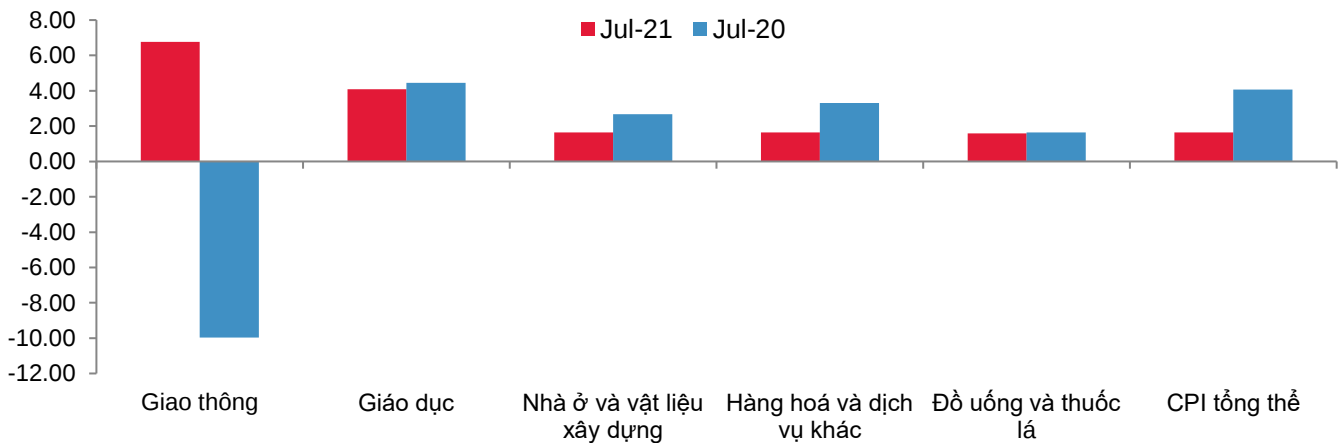
Biểu đồ 4: Tăng trưởng GDP theo ngành



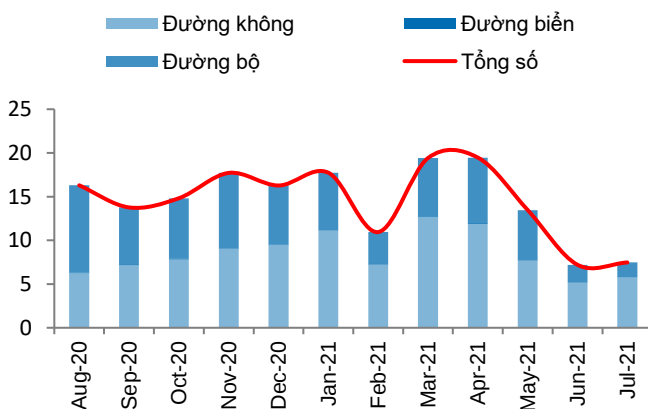
Biểu đồ 5: Chỉ số Nhà quản trị Mua hàng PMI



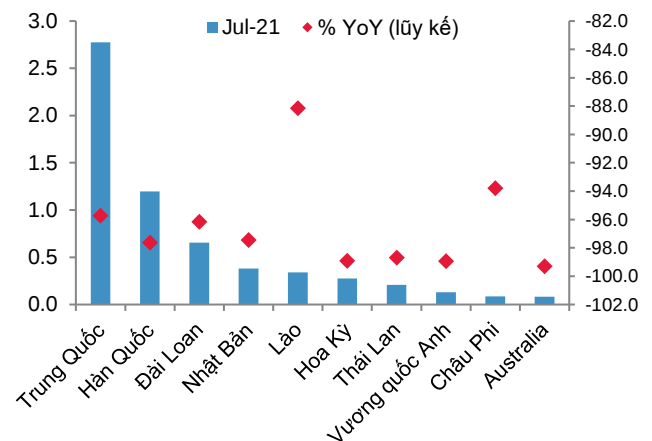
Biểu đồ 6: Chỉ số giá tiêu dùng CPI theo các ngành tác động tăng nhiều nhất



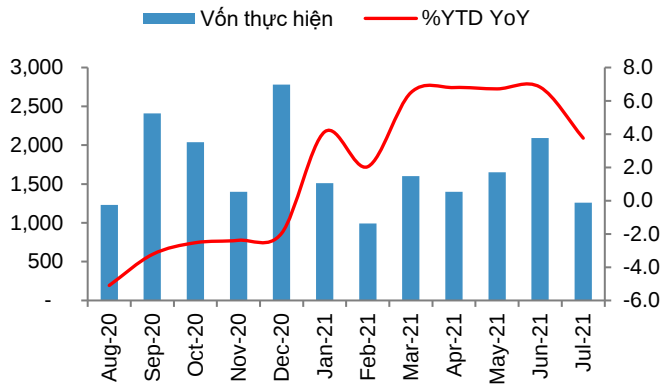
Biểu đồ 7: Số lượng khách theo phương thức



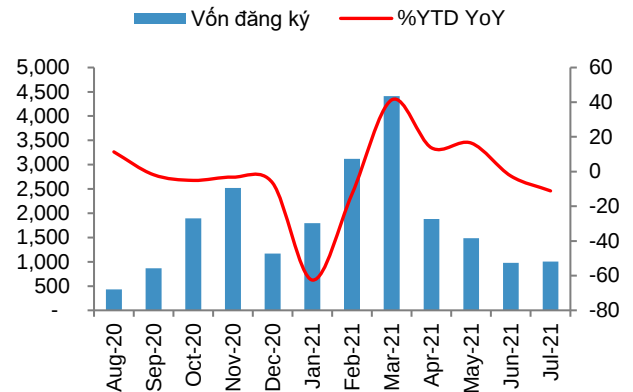
Biểu đồ 8: Các quốc gia đông khách du lịch tới VN nhất



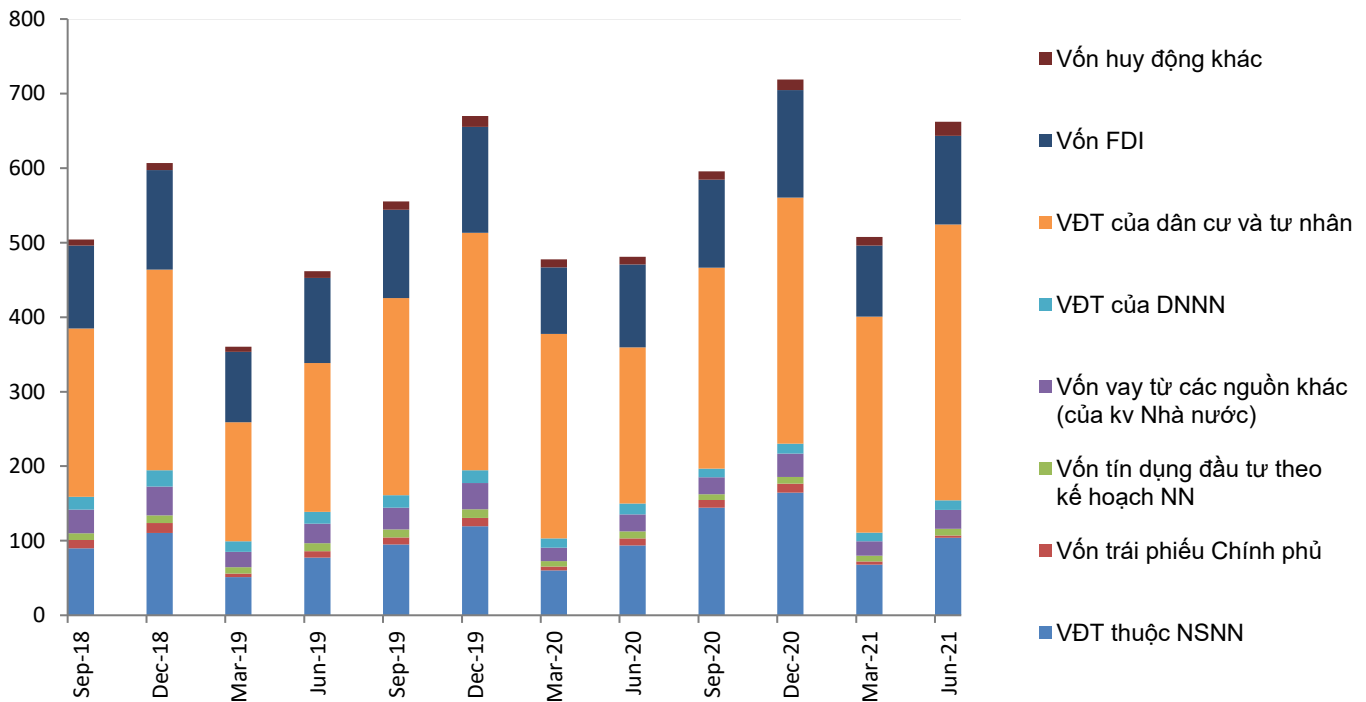
Biểu đồ 9: Vốn FDI giải ngân



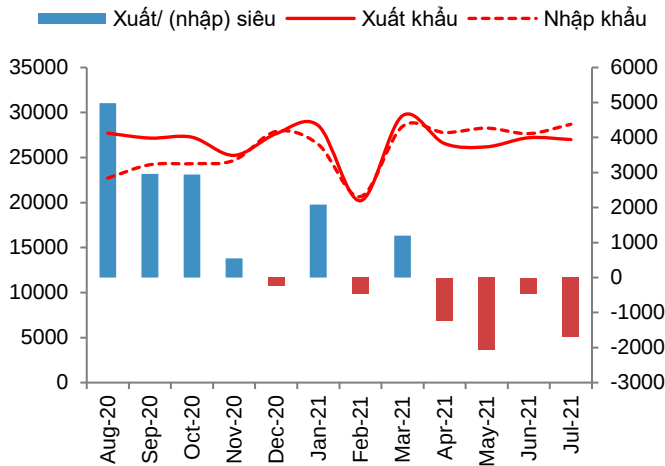
Biểu đồ 10: Vốn FDI đăng ký



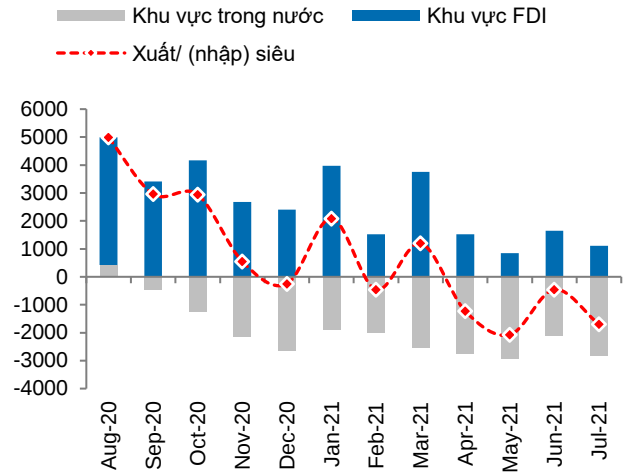
Biểu đồ 11: Cơ cấu vốn đầu tư phát triển toàn xã hội



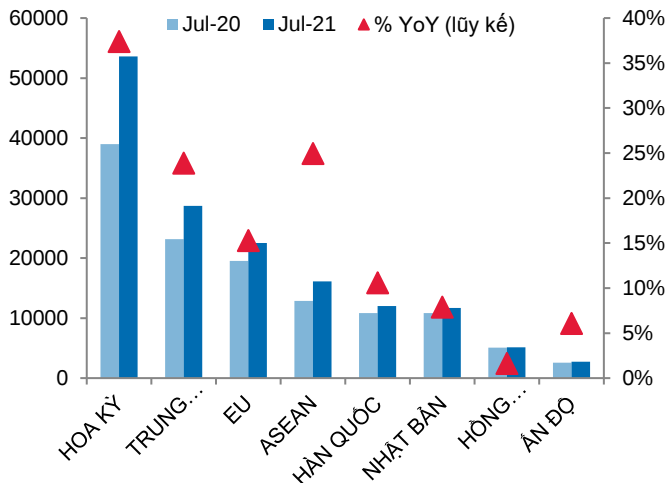
Biểu đồ 12: Giá trị xuất, nhập khẩu hàng tháng



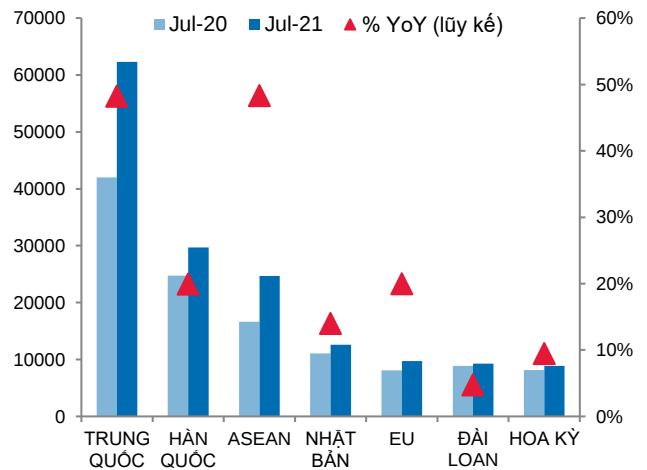
Biểu đồ 13: Xuất/ nhập siêu theo khu vực



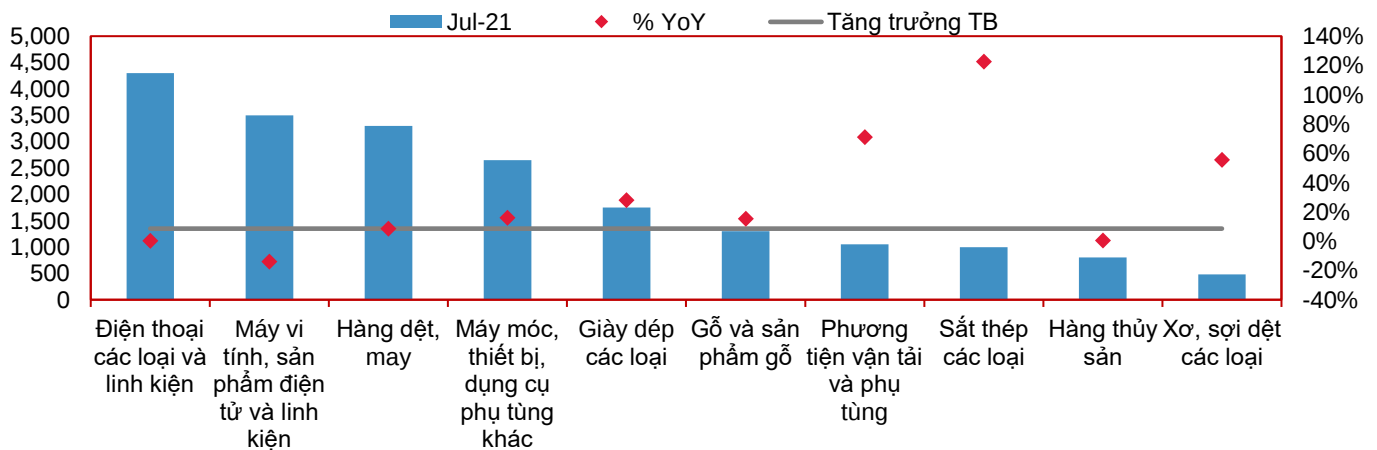
Biểu đồ 14: Các thị trường xuất khẩu chính



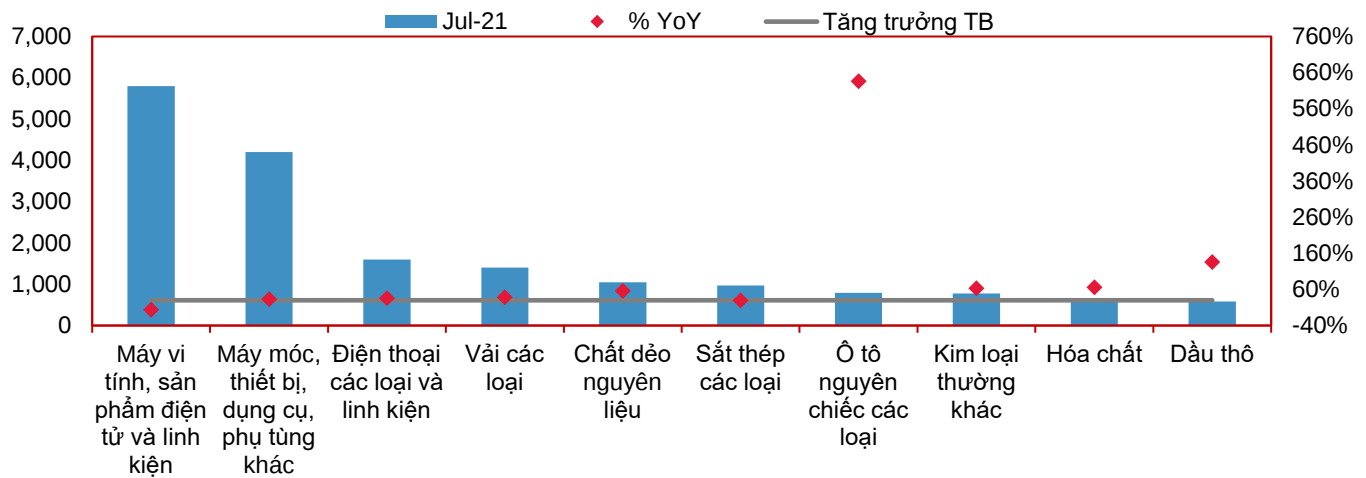
Biểu đồ 15: Các thị trường nhập khẩu chính



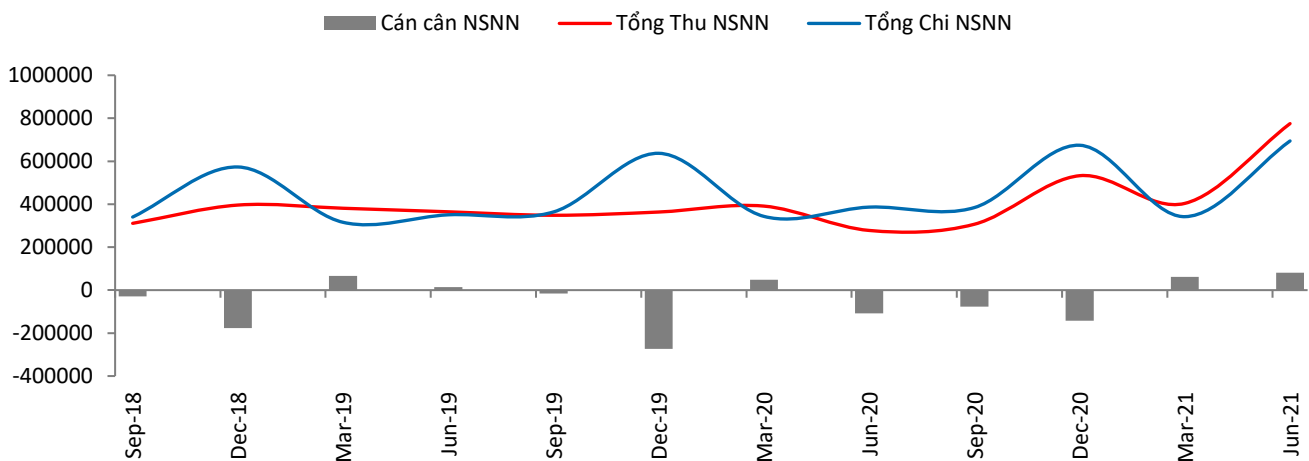
Biểu đồ 16: Top các mặt hàng xuất khẩu



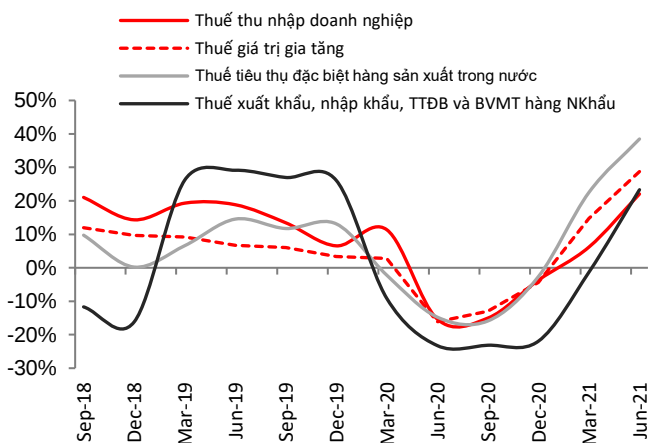
Biểu đồ 17: Top các mặt hàng nhập khẩu



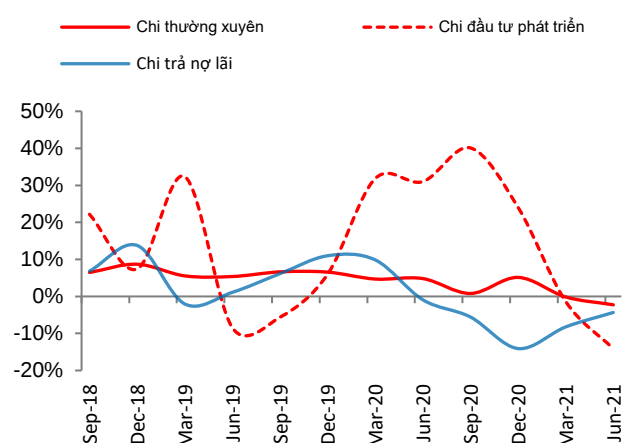
Biểu đồ 18: Cân đối thu - chi Ngân sách Nhà nước



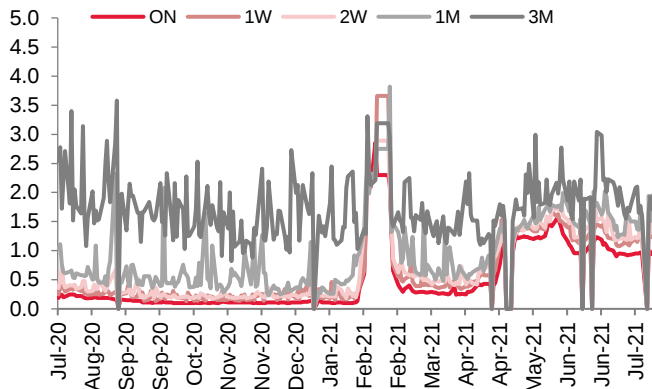
Biểu đồ 19: Tăng trưởng các khoản thu chính



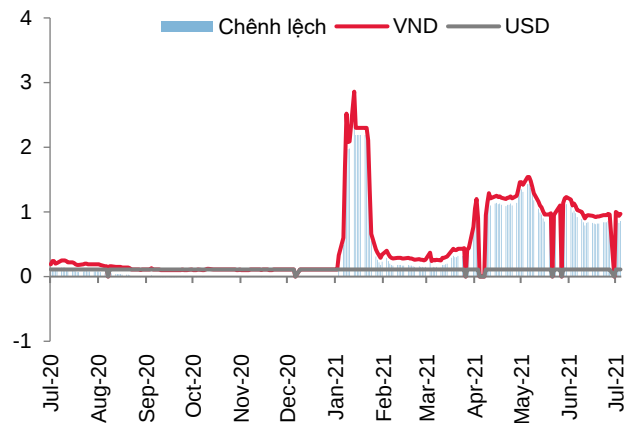
Biểu đồ 20: Tăng trưởng các khoản chi chính



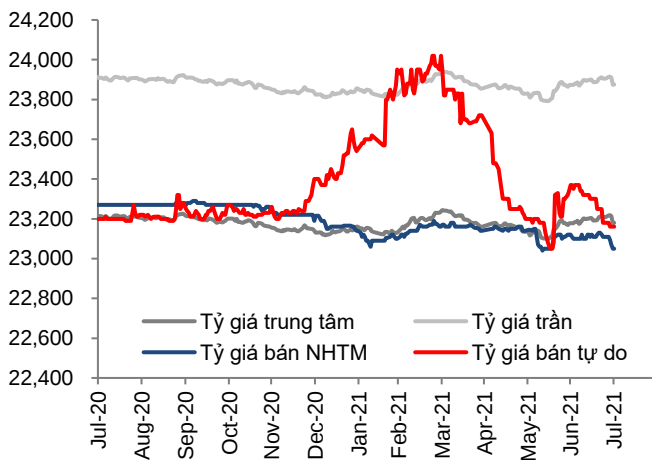
Biểu đồ 21: Lãi suất VND các kỳ hạn



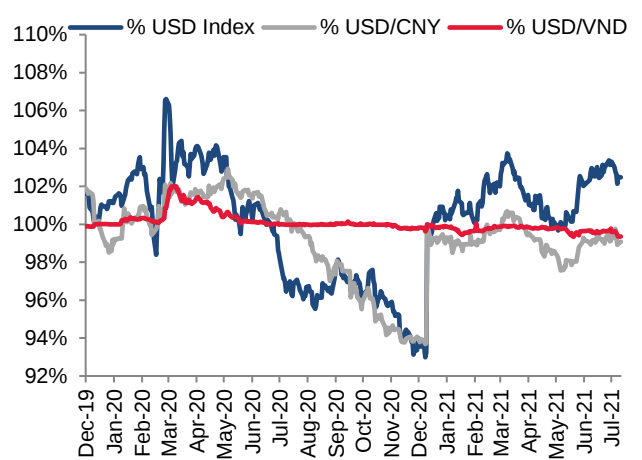
Biểu đồ 22: Lãi suất LNH kỳ hạn qua đêm



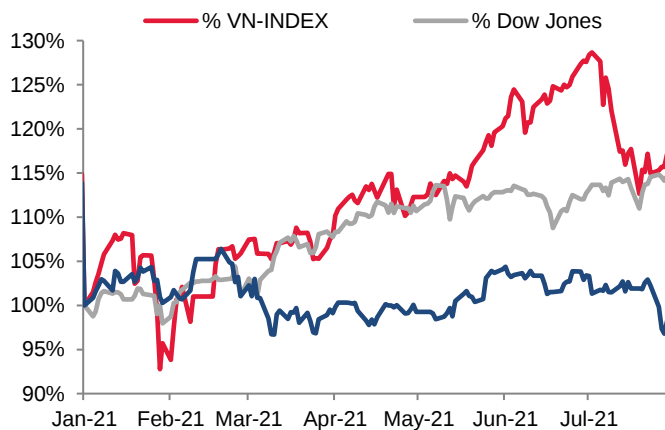
Biểu đồ 23: Biến động tỷ giá USD/VND



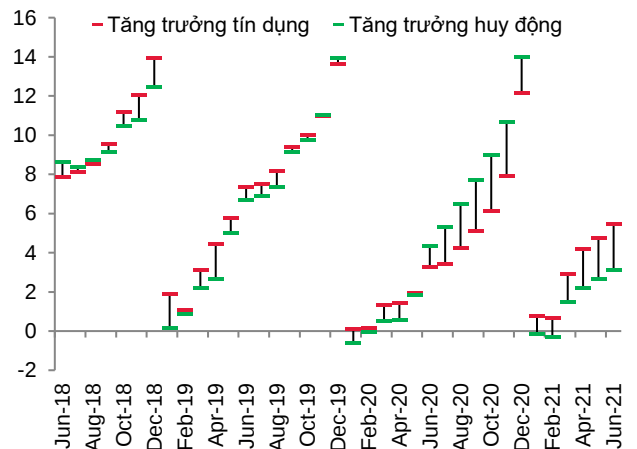
Biểu đồ 24: Biến động tỷ giá CNY và VND



Biểu đồ 25: Diễn biến giao dịch thị trường chứng khoán



Biểu đồ 26: Tăng trưởng tín dụng và huy động



LIÊN HỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Tòa nhà Hanoitourist, số 18 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội

ĐT: + 84 4 3934 3888 - Fax: +84 3934 3999

Website: www.psi.vn

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Lầu 1, tòa nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường
Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 3914 6789
Fax: (84-8) 3914 6969

Chi nhánh TP. Vũng Tàu

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, Tp.
Vũng Tàu
Điện thoại: (84-64) 254520/22/23/24/26
Fax: (84-64) 625 4521

Chi nhánh TP. Đà Nẵng

Tầng G và Tầng 1, Tòa nhà PVcomBank Đà
Nẵng, Lô A2.1 đường 30 tháng 4, phường Hòa
Cường Bắc, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Điện thoại: (84-236) 389 9338
Fax: (84-236) 38 9933

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được PSI đưa ra dựa trên những nguồn tin mà PSI coi là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo tính đầy đủ và chính xác tuyệt đối của các thông tin này.

Báo cáo được đưa ra dựa trên các quan điểm của cá nhân chuyên viên phân tích, không nhằm mục đích chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn tham khảo cho quyết định đầu tư của mình và PSI sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc thông tin sai lệch về đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này.